

Số: /KH-UBND

Sơn Tiến, ngày tháng năm 2025

KẾ HOẠCH

Phát triển kinh tế - xã hội 5 năm giai đoạn 2026-2030

Thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế- xã hội (KTXH) 05 năm giai đoạn 2021-2025 trong điều kiện có những thuận lợi và thách thức đan xen; tình hình thế giới, khu vực diễn biến nhanh, mạnh, phức tạp, khó lường, nhiều vấn đề chưa từng có tiền lệ, vượt ngoài khả năng dự báo, chính quyền 2 cấp đi vào hoạt động, ... tác động mạnh đến phát triển KTXH của cả nước nói chung và địa phương xã Sơn Tiến nói riêng, đặc biệt là đại dịch COVID -19, biến đổi khí hậu, thiên tai,... Trong bối cảnh đó, Đảng bộ, chính quyền và Nhân dân xã nhà đã nỗ lực khắc phục khó khăn với tinh thần quyết tâm cao, tập trung bám sát nhiệm vụ, chỉ đạo, điều hành linh hoạt, kịp thời, cùng với sự đồng thuận của Nhân dân nên các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh đã đạt được những kết quả tích cực, các mục tiêu, nhiệm vụ cơ bản đạt và vượt kế hoạch

Phần thứ nhất

Đánh giá tình hình thực hiện phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2021-2025

I. Kết quả đạt được trong giai đoạn 2021-2025

1. Lĩnh vực kinh tế

Tốc độ tăng trưởng bình quân giai đoạn 2020-2025 đạt 8,2%; Tổng giá trị sản phẩm trên địa bàn toàn xã (*ước thực hiện năm 2025*) đạt 1.198,67 tỷ đồng. Cơ cấu kinh tế khu vực Nông nghiệp chiếm 50,35%; khu vực Công nghiệp, xây dựng 22,62%; thương mại, dịch vụ 27,03%. Thu nhập bình quân đầu người 57,12 triệu/người/năm, tăng 20,76 triệu đồng so với đầu nhiệm kỳ. Huy động nguồn lực xây dựng cơ sở hạ tầng kỹ thuật, xã hội, xây dựng nông thôn mới đạt khá, tổng vốn huy động đạt 878,5 tỷ đồng.

1.1. Về lĩnh vực nông nghiệp

Thực hiện hiệu quả tái cơ cấu ngành nông nghiệp theo hướng chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi phù hợp điều kiện địa phương gắn với liên kết chuỗi và tập trung tích tụ ruộng đất nhằm nâng cao giá trị sản xuất.

Giá trị sản xuất trên đơn vị diện tích 106 triệu đồng/ha/năm, đạt 106% so với chỉ tiêu đề ra; các sản phẩm chủ lực đều tăng¹. Sản lượng lương thực đạt 13.766 tấn, đạt 132,29% so với kế hoạch. Sản lượng thịt hơi năm 2025 đạt 918 tấn, đạt 105,6% so với kế hoạch. Chuyển đổi 115,7 ha đất hoang hóa, sản xuất kém hiệu quả sang trồng ngô và cây thức ăn chăn nuôi; thực hiện tập trung, tích

¹ Lúa, Ngô, lợn, hươu, ổi, trâu, bò, dê.

tự ruộng đất 75,4ha, đưa kỹ thuật, giống mới vào sản xuất nâng cao hiệu quả kinh tế.

Đàn vật nuôi cơ bản ổn định²; công tác phòng chống dịch bệnh trên đàn gia súc, gia cầm được quan tâm triển khai thực hiện, bệnh Dịch tả lợn Châu phi, Viêm da nổi cục trên đàn bò xuất hiện nhưng được kiểm soát và xử lý kịp thời; công tác kiểm soát giết mổ được duy trì thường xuyên. Trồng mới 46ha cây ăn quả các loại như ổi, cam, bưởi, hồng xiêm,....

Việc ứng dụng cơ giới hóa vào trong sản xuất nông nghiệp ngày càng phổ biến. Đến nay, trên 90% diện tích sản xuất cơ giới hóa, có 2 trang trại chăn nuôi quy mô lớn, có 161 mô hình kinh tế có doanh thu trên 100 triệu đồng/năm hoạt động hiệu quả trên địa bàn.

Về nuôi trồng thủy sản: Hoạt động thủy sản trên địa bàn gồm khai thác và nuôi trồng. Sản lượng thủy sản khai thác và nuôi trồng trung bình hằng năm ổn định trên 72 tấn. Diện tích nuôi trồng 48,2ha.

Công tác quản lý nhà nước về vật tư nông nghiệp được tích cực triển khai. Hằng năm thành lập Đoàn tổ chức 03 đợt kiểm tra định kỳ, nhắc nhở, hướng dẫn các cơ sở chấp hành nghiêm các quy định về kinh doanh các loại hàng hóa vật tư nông nghiệp, phân bón trên địa bàn. Tổ chức 32 lớp tập huấn kỹ thuật sản xuất trong lĩnh vực trồng trọt, chăn nuôi, phát triển rừng.

Công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng được tăng cường. Các lực lượng chức năng thường xuyên tổ chức kiểm tra rừng tại gốc, lắp đặt hệ thống camera giám sát, phát hiện và xử lý kịp thời các hoạt động khai thác, vận chuyển, chế biến lâm sản, chuyển đổi mục đích sử dụng rừng. Đầu năm đến nay, đã phát động và triển khai thực hiện trồng cây xanh, cây phân tán và trồng 300ha rừng trên địa bàn; trồng mới và chăm sóc hơn 3.850 cây bóng mát các loại (sao đen, bằng lăng, xoài,...).

Công tác phòng, chống thiên tai được chú trọng và triển khai thực hiện kịp thời. Ủy ban nhân dân xã đã thành lập Ban phòng thủ dân sự (thay BCH PCTT và TKCN); xây dựng các Phương án phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn trên địa bàn. Tập trung cao cho công tác phòng, chống và khắc phục thiệt hại do bão số lũ gây ra đảm bảo đời sống và các hoạt động của người dân đi vào ổn định.

1.2. Về xây dựng nông thôn mới, Chương trình mỗi xã một sản phẩm

Chương trình xây dựng nông thôn mới được tập trung thực hiện và đã đạt được nhiều kết quả quan trọng; cấp ủy, chính quyền các cấp và cả hệ thống chính trị đã tích cực, chủ động, sáng tạo trong triển khai thực hiện các tiêu chí xây dựng xã nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao, khu dân cư nông thôn mới kiểu mẫu; được nhân dân đồng tình, ủng hộ, trở thành phong trào rộng khắp. Hệ thống hạ tầng nông thôn phát triển nhanh, bộ mặt nông thôn thay đổi, khởi sắc;

² Tổng đàn trâu bò 7.984 con; đàn hươu 3.500 con; đàn dê 8.165 con; đàn lợn 3.791 con, đàn ong 1.625 đàn; đàn gia cầm trên 284.894 con.

đời sống vật chất và tinh thần của người dân nông thôn ngày càng được nâng lên, cảnh quan môi trường được bảo vệ, an hệ thống chính trị ổn định, an ninh trật tự được giữ vững. Trong giai đoạn 2021-2025, có thêm 26 thôn đạt chuẩn khu dân cư nông thôn mới kiểu mẫu³, có 152 vườn mẫu đạt theo bộ tiêu chí của UBND tỉnh. Có 04 sản phẩm OCOP đạt 3 sao, đã được tiêu thụ ở các thị trường trong và ngoài tỉnh nâng cao giá trị sản phẩm.

Thành lập mới 06 THT, 01 HTX, 03 doanh nghiệp; đến nay, toàn xã có 15 tổ hợp tác, 4 hợp tác xã, 7 doanh nghiệp hoạt động hiệu quả.

1.3. Công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, xây dựng

Giá trị sản xuất công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp và xây dựng năm 2025 ước đạt 271,163 tỷ đồng, tốc độ tăng trưởng bình quân giai đoạn 2021-2025 đạt 11,42%. Nhiều ngành nghề mang lại giá trị, thu nhập ổn định, tạo công ăn việc làm cho lao động tại chỗ như: Sản xuất, khai thác vật liệu xây dựng; chế biến nông sản, các tổ mộc dân dụng, chế biến lương thực. Các nghề truyền thống được duy trì, tận dụng được nhiều lao động nhàn rỗi góp phần giải quyết việc làm và tăng thu nhập cho người dân.

Các dự án thu hút đầu tư trong lĩnh vực công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp phát huy hiệu quả, sản phẩm được thị trường chấp nhận. Nhà máy may BBG hương Sơn, Gỗ VBE, gạch không nung hoạt động ổn định, góp phần giải quyết cho lao động trên địa bàn. Chất lượng cung cấp điện cơ bản được cải thiện, tỷ lệ hộ dân sử dụng điện thường xuyên, an toàn đạt 100%.

Nguồn vốn đầu tư công được phân bổ theo hướng tập trung vốn vào các ngành, lĩnh vực quan trọng, các công trình, dự án trọng điểm, tạo động lực phát triển kinh tế xã hội của địa phương. Tập trung chỉ đạo về xây dựng cơ bản vào các công trình hạ tầng cơ sở như: Đường giao thông nông thôn, nội đồng, trường học, trạm y tế, hệ thống kênh mương, thiết chế văn hoá và các công trình phúc lợi của nhân dân. Giai đoạn 2021-2025, đã cứng hóa 20,1km đường giao thông nông thôn, rãnh thoát nước đảm bảo đạt chuẩn.

Công tác quản lý chất lượng công trình xây dựng trên địa bàn được tăng cường. Triển khai thực hiện dự án xây dựng nước sạch Khe Cò tập trung tại thôn Thịnh Tiến.

Trong giai đoạn 2021-2025, đã hoàn thiện quy hoạch chung và quy hoạch chi tiết sử dụng đất, quy hoạch xây dựng giai đoạn 2021-2030. Công tác quản lý nhà nước về quy hoạch và quản lý quy hoạch được quan tâm. Thực hiện tốt công tác xây dựng và tổ chức thực hiện các đề án, kế hoạch, quy hoạch, góp phần tích cực phát triển kinh tế xã hội trên địa bàn.

1.4. Lĩnh vực Thương mại, dịch vụ

Giá trị sản ngành thương mại, dịch vụ năm 2025 đạt 324,006 tỷ đồng, tốc độ tăng trưởng bình quân đạt 12,19% so với cùng kỳ. Hoạt động thương mại, dịch vụ trong năm có sự phát triển khá. Các ngành nghề dịch vụ đa dạng như

³ Đến nay có 35/39 thôn đạt chuẩn khu dân cư NTM kiểu mẫu.

vận tải, thu mua gỗ nguyên liệu, nhà hàng,... Đến nay, trên địa bàn toàn xã có 02 chợ nông thôn; 450 hộ gia đình, cá nhân tham gia vào các hoạt động kinh doanh, buôn bán cho thu nhập ổn định, góp phần quan trọng trong việc chuyển dịch cơ cấu kinh tế và nâng cao thu nhập cho người dân trên địa bàn toàn xã.

1.5. Tài chính, đầu tư

Ước đến 31/12/2025, thu ngân sách trên địa bàn đạt 31.836,686 triệu đồng đạt 145,66% so với kế hoạch. Trong đó cơ quan thuế thu thuế phí 4.186,598 triệu đồng đạt 80,99% kế hoạch; xã thu thuế, phí 168,416 triệu đồng đạt 51,35% kế hoạch; Chi cục thuế, xã thu tiền đất 27.481,672 triệu đồng đạt 167,98% so với kế hoạch. Tốc độ tăng thu ngân sách bình quân giai đoạn 2021-2025 đạt 4,9%. Chi ngân sách giai đoạn 2021-2025 đạt 302,64 tỷ đồng.

Công tác giải ngân nguồn vốn đầu tư công được tập trung chỉ đạo quyết liệt. Tổng kế hoạch vốn đầu tư công đã bố trí 130,66 tỷ đồng; số vốn ước giải ngân đến 31/12/2025 là 130,66 triệu đồng, đạt 100% kế hoạch.

Triển khai thực hiện quyết liệt, có hiệu quả của cấp trên về tăng cường công tác thu ngân sách nhà nước, tiết kiệm chi, chủ động điều hành NSNN trên địa bàn xã đúng quy định. Chỉ đạo đẩy mạnh thu ngân sách, đặc biệt là thu tiền sử dụng đất, tập trung chỉ đạo các biện pháp nâng cao chất lượng quản lý thuế, đôn đốc thu hồi nợ đọng thuế, đẩy mạnh công tác tuyên truyền và hỗ trợ người nộp thuế, tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra chống thất thu NSNN. Công tác quản lý chi NSNN bám sát dự toán được giao, tiết kiệm, hiệu quả, đúng quy định, chú trọng các khoản chi cho con người, công tác an sinh xã hội, phát triển KTXH, phòng chống dịch bệnh và các nhiệm vụ chính trị quan trọng của địa phương.

2. Lĩnh vực Tài nguyên, môi trường

Hoàn thành công tác thống kê, kiểm kê đất đai; lập kế hoạch sử dụng đất năm 2025. Thực hiện tập trung, tích tụ ruộng đất 75,4ha đối với đất lúa, đất màu. Các thủ tục hành chính về đất đai được giải quyết kịp thời, đúng quy định⁴.

Tổ chức kiểm tra, xử lý hoạt động khai thác khoáng sản trái phép, ô nhiễm môi trường chăn nuôi tại các thôn, hộ gia đình, trang trại trên địa bàn⁵. Duy trì thường xuyên phong trào làm vệ sinh môi trường trên địa bàn xã; tiếp tục Đề án phân loại, xử lý rác thải tại nguồn, đưa HTX môi trường vào hoạt động ổn định, thu gom rác 39/39 đơn vị thôn với 95% số hộ tham gia thực hiện. Thực hiện có hiệu quả chính sách trong lĩnh vực môi trường theo Nghị quyết số 97/2022/NQ-HĐND ngày 16/02/2022 của HĐND tỉnh⁶.

Tiếp tục triển khai, kiểm tra, đôn đốc dự án xây dựng nước sạch tập trung. Công tác giải phóng mặt bằng các công trình, dự án được tập trung thực hiện đảm

⁴ Cấp đổi 687 hồ sơ; cấp lần đầu 331 hồ sơ, tỷ lệ cấp GCN đạt trên 98% số hộ dân; xem xét và đề nghị công nhận lại diện tích đất ở có nguồn gốc sử dụng trước 18/12/1980 cho 72 trường hợp và 859 hồ sơ chuyển nhượng, tặng cho, 240 hồ sơ gia hạn QSD đất, 127 hồ sơ chuyển mục đích sử dụng đất, 172 hồ sơ đăng ký biến động QSD đất.

⁵ Trang trại bò sữa Vinamilk Hà Tĩnh; hộ chăn nuôi Cao Tuấn, thôn Trung Mỹ, các hộ chăn nuôi trên địa bàn.

⁶ Nghị quyết số 97/2022/NQ-HĐND ngày 16/12/2022; Nghị quyết số 133/2024/NQ-HĐND ngày 30/9/2024 của HĐND tỉnh Hà Tĩnh về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 97/2022/NQ-HĐND ngày 16/02/2022 về một số chính sách hỗ trợ hoạt động bảo vệ môi trường giai đoạn 2023-2025.

bảo, kịp thời⁷.

3. Lĩnh vực Văn hóa - Xã hội

3.1. Văn hóa, Thông tin, Thể thao

Các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao quần chúng được tổ chức thường xuyên với nhiều hình thức đa dạng, phong phú góp phần nâng cao đời sống tinh thần, sức khỏe cho người dân. Mạng lưới thông tin, truyền thông từng bước được nâng cấp, hoạt động hiệu quả.

Công tác bảo tồn, trùng tu, tôn tạo nâng cấp và phát huy các di tích, lịch sử văn hóa được quan tâm⁸. Trên địa bàn hiện có 20 di tích được xếp hạng di tích lịch sử văn hóa, trong đó có 5 di tích lịch sử văn hóa cấp quốc gia, 15 di tích văn hóa cấp tỉnh.

Phong trào toàn dân đoàn kết, xây dựng đời sống văn hóa gắn với xây dựng nông thôn mới ngày càng đi vào chiều sâu và có thực chất. Đến nay, có trên 96,02% gia đình đạt danh hiệu gia đình văn hóa, đạt 103,7% so với kế hoạch đề ra, 39/39 thôn giữ vững thôn văn hóa, đạt tỷ lệ 100%.

Thực hiện có hiệu quả các nghị quyết, chương trình hành động về xây dựng, phát triển văn hóa và con người Hà Tĩnh, con người Hương Sơn trong giai đoạn mới.

Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động quản lý, điều hành, đặc biệt là trong công tác tuyên truyền, thông tin cơ sở.

3.2. Giáo dục và Đào tạo

Triển khai thực hiện đúng lộ trình đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo; thực hiện tốt Chương trình giáo dục phổ thông 2018. Cơ sở vật chất trường học được củng cố theo hướng chuẩn hóa, an toàn, thân thiện. Kết quả phổ cập giáo dục các cấp học được củng cố vững chắc⁹. Chất lượng đại trà, mũi nhọn nhiều năm liền thuộc tốp đầu toàn huyện¹⁰. Đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý được bồi dưỡng, chuẩn hóa, nâng cao về chất lượng. Các trường học tích cực, chủ động đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong quản lý và dạy học. Nhiệm kỳ 2020 – 2025 có 8/8 trường đạt chuẩn Quốc gia đạt tỷ lệ 100%, trong đó có 01 trường đạt chuẩn mức độ 2 (*Trường Tiểu học Sơn Tiến*).

⁷ Tuyên truyền, vận động các hộ gia đình ảnh hưởng thực hiện giải phóng mặt bằng Dự án cải tạo nâng cấp quốc lộ 8C; lập hồ sơ giải phóng mặt bằng Dự án cấp nước sinh hoạt Khe Cò giai đoạn 1, gồm 58 hộ bị ảnh hưởng, diện tích 6.472,7m²; lập hồ sơ vận động hiến đất nâng cấp tuyến đường trục xã đoạn thôn Thịnh Tiến đi thôn Hòa Tiến dài 3,2 km, gồm 55 hộ bị ảnh hưởng, diện tích 652,4m² và đường giao thông thôn Thiên Nhân 42 hộ bị ảnh hưởng, diện tích 619 m².

8 Năm 2021: Lát nhà, lát sân chùa Thịnh xá (50.000.000); Năm 2022: làm nhà bái đường Di tích Nguyễn Thạc Chí (Trên 200.000.000); Năm 2023: Làm nhà bái đường Di tích Nguyễn Điều; Năm 2024: Lợp mái nhà; phun, làm khung và mái nhà 2 cung thờ và 1 số hạng mục khác ở Đền Đức Mẹ với tổng kinh phí trên 150.000.000đ. Tu bổ Di tích chùa Côn Sơn với tổng kinh phí 14,7 tỷ đồng.

⁹ Tỷ lệ học sinh tốt nghiệp THCS đạt từ 97,3% trở lên; tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình Tiểu học hàng năm đạt 100%; Tỷ lệ trẻ 6 tuổi vào lớp 1 đạt 100%; tỷ lệ học sinh vào đại học, cao đẳng hằng năm từ 70 đến trên 80% số học sinh tốt nghiệp.

¹⁰ Có 6 em đạt danh hiệu HSG cấp Quốc gia giải Anh qua mạng và GDTC, 202 em đạt danh hiệu HSG cấp tỉnh, 981 học sinh đạt danh hiệu HSG cấp huyện bậc Tiểu học và THCS.

Công tác khuyến học, khuyến tài tiếp tục được quan tâm; thực hiện có hiệu quả Đề án “Xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2021 - 2030” và Kế hoạch “Đẩy mạnh phong trào học tập suốt đời trong gia đình, dòng họ, cộng đồng, đơn vị giai đoạn 2021 - 2030” trên địa bàn.

3.3. Công tác y tế, dân số

Các nhiệm vụ về y tế, chăm sóc sức khỏe nhân dân đều được chỉ đạo triển khai đồng bộ, hiệu quả. Tiêm chủng hằng năm đạt tỷ lệ 98%, bảo hiểm y tế toàn dân đạt 96,3%; người dân được theo dõi quản lý sức khỏe qua hệ thống hồ sơ điện tử đạt 96%; trẻ dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng thể nhẹ cân còn 7,8%. Các chương trình mục tiêu y tế, dân số được triển khai rộng khắp đến tận người dân; các trạm y tế đều đạt chuẩn. Triển khai công tác phòng, chống, kiểm soát dịch bệnh Covid-19 với cách làm chủ động, sâu sát, hạn chế thấp nhất lây nhiễm trong cộng đồng¹¹.

3.4. Công tác giảm nghèo, giải quyết việc làm, đảm bảo an sinh xã hội

Đào tạo nghề cho lao động gắn liền với giới thiệu việc làm cho lao động được thực hiện liên tục, thường xuyên nâng tỷ lệ lao động qua đào tạo lên 80,05%¹². Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện 19,89%.

Công tác giảm nghèo được thực hiện hiệu quả, xây dựng nhiều mô hình sinh kế cho hộ nghèo, cận nghèo, hộ khó khăn¹³; giảm tỷ lệ hộ nghèo xuống còn 2,6%, hộ cận nghèo còn 3,7%.

Chính sách người có công được triển khai thực hiện kịp thời; thực hiện tốt công tác xã hội hóa, quan tâm thăm hỏi, tặng quà cho các gia đình chính sách người có công trong dịp lễ, tết, ngày kỷ niệm¹⁴, từng bước bảo đảm những nhu cầu cơ bản, thiết yếu an sinh xã hội về nhà ở, giáo dục, y tế... cho các gia đình chính sách.

4. Lĩnh vực Nội vụ và cải cách hành chính

Thực hiện nghiêm kỷ luật, kỷ cương hành chính, đạo đức công vụ, nâng cao tinh thần trách nhiệm, thái độ phục vụ nhân dân của đội ngũ cán bộ, công chức. Thực hiện kịp thời các chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức, người lao động theo quy định.

Thực hiện kịp thời các chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động theo quy định

Công tác cải cách hành chính được chú trọng chỉ đạo thực hiện. Ban hành Kế hoạch triển khai công tác cải cách hành chính hằng năm; chủ động rà soát, khắc phục các tồn tại, hạn chế trong cải cách hành chính. Tập trung tuyên truyền, hướng dẫn, đẩy mạnh thực hiện dịch vụ công trực tuyến, số hóa kết quả

¹¹ Trên địa bàn xã có 1.338 trường hợp F0, trong đó có 156 trường hợp nặng. 100% trường hợp được điều trị khỏi bệnh.

¹² Tổ chức 12 lớp đào tạo nghề dưới 3 tháng.

¹³ Hỗ trợ xây dựng nhà ở 5,035 tỷ đồng. Hỗ trợ xây mới NVS tự hoại, công trình xử lý nước thải sinh hoạt, con giống, cây giống. Triển khai mô hình sinh kế giảm nghèo Dự án Chăn nuôi Dê có 59 hộ tham gia với 144 con, 100 hộ mô hình bò nái sinh sản (70 mô hình nguồn vốn giảm nghèo, 30 MH từ Dự án của Hội LHPN xã, bàn giao 49 con giống từ nguồn quỹ con giống do tập đoàn Vingroup hỗ trợ. Tiếp nhận, hỗ trợ hộ nghèo 280,585 triệu đồng từ “Quỹ vì người nghèo”.

¹⁴ Tiếp nhận 5.121 lượt quà tặng cho các gia đình có công với cách mạng (bằng hiện vật và tiền mặt) trị giá 1.253.500.000 đồng.

giải quyết thủ tục hành chính.

Trung tâm Phục vụ hành chính công hoạt động ổn định, kịp thời, hiệu quả, đáp ứng nhu cầu giải quyết TTHC của Nhân dân, tổ chức. Tính đến nay, số hồ sơ TTHC tiếp nhận tại bộ phận một cửa các xã cũ và Trung tâm Phục vụ hành chính công xã mới và xã cũ là 19.283 hồ sơ. Tỷ lệ giải quyết đúng hạn 99,93%; tỷ lệ thanh toán trực tuyến 84,47%; tỷ lệ số hóa thành phần hồ sơ tiếp nhận đạt 100%, số hóa kết quả giải quyết 98,69%.

5. Hoạt động phổ biến giáo dục pháp luật, tiếp công dân và công tác tư pháp

Công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật đạt nhiều kết quả quan trọng. Thông qua nhiều hình thức: lồng ghép qua hội nghị, thông qua hệ thống truyền thanh xã, hệ thống truyền thanh thôn, thông qua hòa giải và giải quyết tranh chấp đã góp phần nâng cao nhận thức của người dân trong việc chấp hành pháp luật...

Các nhiệm vụ công tác Tư pháp có sự chuyển biến tích cực, hiệu quả. Công tác quản lý nhà nước về xử lý vi phạm hành chính đã đi vào nề nếp và có nhiều chuyển biến tích cực, các thủ tục hành chính tư pháp đã giải quyết kịp thời đáp ứng nhu cầu của người dân, hoạt động của các Tổ hòa giải ở cơ sở được duy trì hiệu quả.

Công tác tiếp công dân, tiếp nhận, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo, kiến nghị phản ánh của công dân theo quy định của Luật.

6. Lĩnh vực Quốc phòng - An ninh

Tổ chức diễn tập chiến đấu khu vực phòng thủ xã; công tác bồi dưỡng kiến thức quốc phòng - an ninh, công tác huấn luyện, hội thao đạt kết quả tốt; Luôn hoàn thành chỉ tiêu giao quân hằng năm¹⁵; xây dựng lực lượng dân quân, dự bị động viên đủ số lượng, đảm bảo chất lượng, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ đặt ra; thực hiện tốt chính sách hậu phương quân đội.

Thực hiện hiệu quả Nghị quyết Trung ương 8 (Khóa XI, XIII) về chiến lược bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới. Đảm bảo giữ vững ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội. Tăng cường công tác tuần tra, kiểm soát các loại tội phạm, xử lý kịp thời các hành vi vi phạm pháp luật trên địa bàn, không để bị động, bất ngờ, không để hình thành “điểm nóng” về an ninh, trật tự¹⁶.

Thực hiện Đề án 06 của Chính phủ đảm bảo yêu cầu, đạt kết quả tích cực

An ninh trật tự tiếp tục được tăng cường; phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc được đẩy mạnh, các mô hình, điển hình tiên tiến được củng cố, kiện

¹⁵ Năm 2021:23; năm 2022: 27; năm 2023: 24; năm 2024: 20; năm 2025: 23 thanh niên tham gia nghĩa vụ Quân đội, nghĩa vụ Công an.

¹⁶ Điều tra làm rõ: 10 vụ 14 đối tượng phạm tội về trật tự xã hội; phát hiện, bắt giữ 27 vụ 31 đối tượng phạm tội, vi phạm pháp luật về kinh tế và môi trường; 16 vụ 23 đối tượng phạm tội, vi phạm pháp luật về ma túy

toàn và hoạt động hiệu quả¹⁷. Trong nhiệm kỳ, thành lập được 39 Tổ bảo vệ an ninh trật tự ở cơ sở với 117 thành viên, phát huy vai trò tích cực trong công tác đảm bảo an ninh, trật tự ở cơ sở. Giữ vững tiêu chí quốc phòng an ninh đạt chuẩn theo quy định.

II. Tồn tại, hạn chế và nguyên nhân

1. Tồn tại, hạn chế

- Chuyển dịch cơ cấu kinh tế chậm, sản xuất Nông nghiệp vẫn là chủ yếu; doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh phát triển chậm. Liên kết sản xuất nông nghiệp với các doanh nghiệp, xây dựng mô hình sản xuất nông nghiệp hữu cơ kết quả còn hạn chế. Thu ngân sách thiếu ổn định, chủ yếu tiền đất, thuế phí thấp.

- Trong xây dựng nông thôn mới một số tiêu chí đạt được thiếu tính bền vững như quy hoạch, môi trường và cảnh quan. Phát triển sản xuất chưa tạo được nhiều sản phẩm OCOP, liên kết sản xuất chưa nhiều; các thiết chế văn hóa, hạ tầng truyền thông chưa đáp ứng yêu cầu. Phong trào xây dựng nông thôn mới, xây dựng khu dân cư mẫu, vệ sinh môi trường,... chưa được duy trì thường xuyên.

- Kết quả thực hiện các nhiệm vụ đột phá chưa thực sự rõ nét, mới chỉ là bước đầu, đang còn nhiều khó khăn.

- Công tác quản lý nhà nước trên một số lĩnh vực về tài nguyên, môi trường, xây dựng,... có mặt hạn chế; tình trạng ô nhiễm môi trường, lấn chiếm hành lang đường bộ vẫn còn diễn ra ở một số nơi nhưng chưa được khắc phục triệt để; kỷ luật, kỷ cương hành chính có lúc, có nơi chưa nghiêm. An ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội còn tiềm ẩn phức tạp.

2. Nguyên nhân

2.1. Nguyên nhân khách quan

Nền kinh tế tuy có bước phục hồi nhưng còn gặp nhiều khó khăn. Các chính sách, giải pháp hỗ trợ phục hồi, tháo gỡ khó khăn vướng mắc nhìn chung đã được Trung ương, tỉnh ban hành kịp thời nhưng cần thời gian để triển khai và phát huy hiệu quả, mặt khác một số chính sách còn bất cập, thực tiễn triển khai còn vướng mắc. Một số quy định pháp luật hiện hành vẫn còn những chồng chéo, chưa được tháo gỡ. Tình hình phục hồi sản xuất công nghiệp, sản xuất nông nghiệp gặp khó khăn do giá cả một số sản phẩm chủ lực giảm, giá cả vật tư đầu vào tăng; thời tiết, sâu bệnh trên cây trồng làm ảnh hưởng đến sản xuất nông nghiệp. Hoạt động xúc tiến thương mại nông, lâm sản chưa được đẩy mạnh, chưa tạo được thương hiệu, đầu ra ổn định cho sản phẩm, nông dân còn thiếu thông tin về thị trường, đang sản xuất những gì mình có, chưa đáp ứng được nhu cầu người tiêu dùng, chưa phát triển được dịch vụ ở nông thôn.

2.2. Nguyên nhân chủ quan

¹⁷ Kien toan, củng cố mô hình “Tổ liên gia an toàn về an ninh trật tự”, hiện nay có 125 tổ liên gia tại 39 thôn; Xây dựng mới mô hình “Camera giám sát an ninh”, “zalo kết nối bình yên”, “Tổ liên gia an toàn về phòng cháy, chữa cháy”, “Điểm chữa cháy công cộng”.

Công tác chỉ đạo, điều hành trên một số lĩnh vực chưa thực sự chủ động, chưa quyết liệt, thiếu phương pháp, cách làm sáng tạo, thiếu cụ thể trong tổ chức thực hiện, nhất là các lĩnh vực đột phá. Công tác tham mưu quản lý nhà nước trên một số mặt, lĩnh vực còn bị động. Vai trò của một số tập thể, cá nhân phụ trách trên một số lĩnh vực chưa rõ nét.

Công tác phối hợp giữa các phòng, ban, ngành, địa phương có lúc chưa chặt chẽ. Vai trò của người đứng đầu một số đơn vị còn yếu cả về năng lực, trách nhiệm, thiếu chủ động, tiên phong, gương mẫu, chưa dám nghĩ, dám làm, ngại va chạm, chưa phát huy được sức mạnh tổng hợp của hệ thống chính trị.

Một bộ phận cán bộ, công chức chưa thực hiện nghiêm túc quy định về kỷ luật, kỷ cương hành chính, đạo đức công vụ; còn tâm lý né tránh, sợ sai, sợ trách nhiệm.

Một số mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ giải pháp đặt ra (trong Nghị quyết) chưa sát đúng, phù hợp với điều kiện địa phương (còn mang ý chí chủ quan, 1 số chỉ tiêu đặt ra quá cao, một số nhiệm vụ đột phá khó khả thi thực hiện).

III. Đánh giá tổng quát và bài học kinh nghiệm

1. Kết quả nổi bật

Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội xã nhà trong 5 năm 2021-2025 được các cấp, các ngành và toàn thể nhân dân triển khai thực hiện quyết liệt, đồng bộ và đạt nhiều kết quả quan trọng, cơ bản các chỉ tiêu, nhiệm vụ đều đạt và vượt kế hoạch đề ra; kinh tế có bước tăng trưởng khá, cơ cấu kinh tế chuyển dịch đúng hướng, kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội có nhiều nét nổi bật.

Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới được tập trung chỉ đạo quyết liệt, cùng với sự ủng hộ, chung sức, đồng lòng của các tầng lớp Nhân dân, đã tạo ra phong trào mạnh mẽ, rộng khắp, đạt nhiều kết quả quan trọng, vượt chỉ tiêu so với lộ trình thực hiện kế hoạch đề ra, có 35/39 thôn đạt chuẩn khu dân cư NTM kiểu mẫu.

Nông, lâm nghiệp, thủy sản trên địa bàn xã có bước phát triển khá toàn diện; chuyển dần sản xuất nhỏ lẻ sang sản xuất theo hướng tập trung, gắn đầu ra của sản phẩm. Đã tập trung thu hút doanh nghiệp vào đầu tư, liên kết trong sản xuất và bao tiêu sản phẩm có hiệu quả; quan tâm xây dựng thương hiệu, nhãn hiệu, nhiều sản phẩm nông sản của xã. Sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao được đẩy mạnh, góp phần nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả cây trồng, vật nuôi.

Văn hóa xã hội đạt được nhiều kết quả quan trọng, chất lượng giáo dục ngày càng được nâng lên; công tác bảo vệ, quản lý, phát huy giá trị các di tích được thực hiện tốt; Công tác giải quyết việc làm, xuất khẩu lao động được chú trọng, an sinh xã hội được bảo đảm, tỷ lệ hộ nghèo giảm, đời sống nhân dân được nâng lên.

Quốc phòng, an ninh được giữ vững, trật tự an toàn xã hội được đảm bảo. Chủ động phòng ngừa, đấu tranh ngăn chặn có hiệu quả hoạt động chống

phá của các đối tượng phản động, cực đoan.

2. Bài học kinh nghiệm

Tăng cường sự lãnh đạo trực tiếp, toàn diện của cấp ủy Đảng, chính quyền trên các lĩnh vực, phát huy vai trò tiên phong gương mẫu của cán bộ, đảng viên trong mọi phong trào. Trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện, cần thể hiện quyết tâm chính trị cao, nỗ lực lớn, hành động quyết liệt của cả hệ thống chính trị.

Quán triệt đầy đủ, kịp thời các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước; đồng thời cụ thể hóa bằng các chương trình hành động sát với tình hình thực tế của địa phương. Xác định nhiệm vụ trọng tâm, trọng điểm, với phương châm “rõ người, rõ việc, rõ thời gian hoàn thành, rõ trách nhiệm, rõ kết quả và rõ thẩm quyền”; gắn trách nhiệm cho người đứng đầu; đồng thời thường xuyên kiểm tra, giám sát, đôn đốc kết quả thực hiện, sơ kết, tổng kết rút kinh nghiệm.

Tăng cường sự đoàn kết thống nhất trong đảng, sự đồng thuận trong đội ngũ cán bộ và trong Nhân dân. Đặc biệt xây dựng sự đoàn kết, thống nhất ý chí và hành động trong đội ngũ lãnh đạo quản lý.

Thường xuyên phân công cán bộ bám sát các khu dân cư kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc; phát huy tốt vai trò làm chủ của Nhân dân, thực hiện tốt quy chế dân chủ cơ sở theo phương châm “Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng”. Có cơ chế phù hợp với từng lĩnh vực, từng thời kỳ để hỗ trợ, khuyến khích, tạo động lực phát triển.

Phát huy nội lực, khai thác tốt tiềm năng, thế mạnh của địa phương; tranh thủ tối đa mọi nguồn lực để phát triển. Đẩy mạnh thu hút đầu tư, đảm bảo hài hòa lợi ích Nhà nước, nhà đầu tư và người dân; giải quyết tốt việc làm, đảm bảo an sinh xã hội, phát triển kinh tế gắn với đảm bảo quốc phòng, an ninh và bảo vệ môi trường.

Phần thứ hai

Kê hoạch phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2026 – 2030

I. Bối cảnh, tình hình

1. Thuận lợi

Trong những năm tới, tình hình chính trị - xã hội và kinh tế trong nước, trong tỉnh tiếp tục ổn định, phát triển; xã nhà tiếp tục nhận được sự quan tâm hỗ trợ của Trung ương, của Tỉnh; cùng với đó là những thành quả đã đạt được trong thời gian qua, nhất là hệ thống kết cấu hạ tầng tiếp tục được đầu tư đồng bộ.

Quy hoạch của xã và các cơ chế, chính sách mới của cấp trên được triển khai; nhiều dự án đầu tư trên địa bàn phát huy hiệu quả; đặc biệt, với sự đoàn kết, năng động, sáng tạo của cấp ủy Đảng, chính quyền các cấp, sự đồng thuận trong nhân dân là tiền đề quan trọng để xã nhà tiếp tục phát triển nhanh, bền vững hơn trong thời gian tới.

Việc sắp xếp, tổ chức lại đơn vị hành chính các cấp và xây dựng mô hình tổ chức chính quyền địa phương 2 cấp tạo nền tảng, mở ra không gian, điều kiện, động lực để đất nước và địa phương phát triển thuận lợi hơn.

2. Khó khăn và thách thức

Thời tiết cực đoan, biến đổi khí hậu, thiên tai, dịch bệnh dự báo sẽ tiếp tục diễn biến phức tạp, khó dự báo, nhất là những tác động bất lợi đối với hoạt động sản xuất, kinh doanh.

Sau khi sắp xếp chính quyền địa phương 2 cấp, khối lượng công việc nhiều có 1.065 đầu việc của cấp huyện cũ được chuyển giao cho cấp xã, cấp xã lần đầu tiên được trao quyền hoạch định chính sách, quyết định đầu tư công... Đây là bước đột phá lớn về thể chế, nhưng cũng đặt ra thách thức không nhỏ cho chính quyền cơ sở về năng lực thể chế, nhân lực chuyên sâu và quyết tâm chính trị để thực thi hiệu quả quyền lực được trao.

Thu ngân sách trên địa bàn còn hạn chế, trong khi nhiệm vụ phải thực hiện thì rất lớn, nhu cầu chi ngân sách ngày càng cao, đặc biệt là chi đầu tư phát triển. Sản xuất nông - lâm - thủy sản được dự báo gặp nhiều khó khăn do tác động ngày càng lớn của biến đổi khí hậu, nguy cơ dịch bệnh trên cây trồng và vật nuôi, cùng với sự bất ổn về giá cả nông sản. Mặc dù chất lượng sản phẩm đã được cải thiện, nhưng vẫn chưa đáp ứng tốt nhu cầu của thị trường, tạo ra nhiều thách thức trong việc phát triển kinh tế địa phương một cách bền vững.

Phát triển kinh tế xã hội trong giai đoạn tới đặt ra yêu cầu phải xử lý cùng lúc nhiều vấn đề lớn: Khẩn trương điều chỉnh, triển khai các quy hoạch, cơ chế lãnh đạo, quản trị, quản lý, điều hành phát triển kinh tế, xã hội, quốc phòng, an ninh phù hợp với đơn vị hành chính 2 cấp; tiếp tục xử lý các tồn tại, vướng mắc và các vấn đề mới phát sinh, vừa tranh thủ các cơ hội để tạo đột phá trong phát triển kinh tế xã hội.

II. Định hướng phát triển

Huy động mọi nguồn lực, phát huy các lợi thế của xã để phát triển kinh tế - xã hội với tốc độ nhanh, bền vững; chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng giảm tỷ trọng Nông nghiệp, tăng tỷ trọng công nghiệp và dịch vụ.

Đảm bảo đạt đồng thời ba mục tiêu kinh tế, xã hội và môi trường trong phát triển. Kết hợp chặt chẽ phát triển kinh tế với bảo đảm quốc phòng - an ninh, trật tự an toàn xã hội, củng cố hệ thống chính trị và nền hành chính vững mạnh.

Đẩy mạnh ứng dụng khoa học - công nghệ, chuyển đổi số, thúc đẩy liên doanh, liên kết nhằm tạo sức bật cho nền kinh tế địa phương.

Chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng xây dựng nền nông nghiệp xanh, nông nghiệp tuần hoàn, gắn với thực hiện công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp và nông thôn và bảo vệ môi trường sinh thái.

III. Mục tiêu

1. Mục tiêu tổng quát

Tăng cường công tác quản lý nhà nước trên các lĩnh vực; đẩy mạnh cải cách hành chính, chuyển đổi số, siết chặt kỷ luật, kỷ cương, nâng cao đạo đức công vụ. Phát huy dân chủ, đoàn kết, khơi dậy khát vọng, ý chí, đổi mới, sáng tạo; giữ gìn và phát huy truyền thống quê hương; huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực xây dựng xã Sơn Tiến phát triển mọi mặt kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh, xã đạt chuẩn Nông thôn mới nâng cao vào năm 2029.

Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện đề huy động tối đa và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực trên cơ sở khai thác, phát huy tốt tiềm năng, lợi thế của xã, đẩy mạnh ứng dụng khoa học công nghệ, nâng cao hiệu quả thu hút đầu tư, xây dựng đồng bộ hệ thống kết cấu hạ tầng để phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng nông thôn mới nâng cao, từng bước xây dựng xã nông thôn mới kiểu mẫu. Xây dựng bộ máy nhà nước trong sạch, vững mạnh, tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả.

Đẩy mạnh và gắn kết chặt chẽ, hợp lý, hài hòa giữa phát triển kinh tế với văn hóa, xã hội và bảo vệ tài nguyên, môi trường, bảo đảm quốc phòng, an ninh, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân, phấn đấu đưa xã Sơn Tiến phát triển nhanh và bền vững..

Phát huy dân chủ, tăng cường đoàn kết và kỷ cương; đẩy mạnh đổi mới, sáng tạo, thực hiện chuyển đổi số toàn diện, phát triển khoa học, công nghệ; tận dụng tốt thời cơ gắn với huy động, sử dụng có hiệu quả các nguồn lực, thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, chuyển dịch cơ cấu phù hợp, có kết cấu hạ tầng đồng bộ, từng bước hiện đại.

Giữ vững quốc phòng, an ninh; đảm bảo an sinh xã hội, phát triển toàn diện, đồng bộ các lĩnh vực văn hóa, không ngừng nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân; xây dựng nông thôn mới nâng cao; đưa xã Sơn Tiến phát triển nhanh và bền vững.

2. Các chỉ tiêu chủ yếu đến năm 2030

2.1 Về kinh tế

- Tốc độ tăng giá trị tổng sản phẩm trên địa bàn bình quân giai đoạn 2026 -2030 là 10%/năm.

- Cơ cấu giá trị sản phẩm: Nông, lâm nghiệp, thủy sản 40,34%; Công nghiệp- xây dựng 27,89 %; Thương mại- dịch vụ 31,78%

- Thu ngân sách Nhà nước trên địa bàn đến cuối nhiệm kỳ đạt 40 tỷ đồng.

- Số lượng doanh nghiệp hoạt động trong nền kinh tế: 20 DN

- Thu nhập bình quân đầu người cuối nhiệm kỳ: 76 triệu đồng/người/năm.

- Giá trị sản phẩm trên 01 ha đất sản xuất trồng trọt và nuôi trồng thủy sản: 120 triệu đồng.

- Năm 2029 xã đạt chuẩn Nông thôn mới nâng cao

- Tập trung, tích tụ ruộng đất: 150 ha.
- Tổng sản lượng lương thực hàng năm: 13.329 tấn.
- Đàn trâu bò 9.000 con, đàn hươu 4.450 con, đàn dê 9.800 con;
- Diện tích rừng trồng mới hàng năm 60 ha; sản lượng gỗ 7.200 m³
- Có 90% thôn đạt chuẩn khu dân cư nông thôn mới kiểu mẫu, 01 thôn thông minh.

2.2. Về văn hóa – Xã hội

- Tỷ lệ hộ gia đình văn hóa đạt 97%, giữ vững thôn văn hóa 100%.
- Tỷ lệ các Trường học đạt chuẩn quốc gia 100%; phân đấu 01 đến 02 Trường đạt chuẩn Quốc gia mức độ 2 cuối nhiệm kỳ.
- Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế đạt 97,8%.
- Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện đạt 23%.
- Mức giảm tỷ lệ hộ nghèo đa chiều bình quân bình quân 2026-2030: 0,3%.
- Tỷ lệ hộ nghèo giảm còn 2%, cận nghèo 3%

2.3. Về nước sạch, môi trường; quy hoạch

- Tỷ lệ dân số nông thôn sử dụng nước sạch đáp ứng quy chuẩn đến năm 2030 đạt 90% trong đó tỷ lệ dân số nông thôn sử dụng nước máy tập trung đạt 55%;
- Tỷ lệ xử lý chất thải rắn được thu gom, xử lý theo quy định đạt 95%.
- Có quy hoạch chung xây dựng xã được phê duyệt phù hợp với định hướng phát triển kinh tế - xã hội của xã giai đoạn 2025 – 2030 và các quy hoạch có liên quan.

2.4. Về cải cách hành chính, chuyển đổi số

- Hoàn thành 100% các mục tiêu xây dựng chính quyền số.
- Tỷ lệ dịch vụ công trực tuyến 95%;

2.5. Về quốc phòng, an ninh

- Duy trì chuẩn an toàn về ANTT, cơ sở vững mạnh toàn diện đến 2030
- Hoàn thành 100% chỉ tiêu tuyển giao quân, huấn luyện, diễn tập, bồi dưỡng và cập Nhật kiến thức QP-AN hàng năm"
- Tỷ lệ giải quyết khiếu nại, tố cáo trên 90%.
- Kiểm chế và giảm thiểu tai nạn giao thông trên cả ba tiêu chí.

(Chỉ tiêu chi tiết kèm theo)

IV. Các nhiệm vụ trọng tâm, đột phá

1. Nhiệm vụ trọng tâm

- Quy hoạch tổng thể xã sau sáp nhập. Xây dựng xã đạt chuẩn NTM nâng

cao, từng bước xây dựng NTM kiểu mẫu. Đẩy mạnh liên kết sản xuất trong nông nghiệp gắn với tập trung tích tụ ruộng đất, chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi.

- Sắp xếp tổ chức bộ máy hệ thống chính trị đảm bảo tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả. Đẩy mạnh cải cách hành chính gắn với chuyển đổi số.

- Tiếp tục thực hiện đề án phát triển giáo dục và đào tạo đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2030. Nâng cao chất lượng công tác bảo vệ, chăm lo sức khỏe nhân dân. Bảo đảm quốc phòng – an ninh.

2. Nhiệm vụ đột phá

- Huy động nguồn lực, thu hút đầu tư, từng bước xây dựng kết cấu hạ tầng đồng bộ khu trung tâm xã, phát triển thương mại dịch vụ, khu dân cư theo quy hoạch. Mở rộng, phát triển thêm các cụm công nghiệp.

- Xây dựng, phát triển và hình thành tua tuyến các điểm du lịch trên địa bàn.

V. Các giải pháp chủ yếu

1. Về phát triển kinh tế - xã hội

1.1. Tiếp tục tái cơ cấu ngành nông nghiệp, đẩy mạnh ứng dụng tiến bộ khoa học công nghệ vào sản xuất nâng cao năng suất, giá trị.

Tập trung chỉ đạo chuyển đổi mạnh mẽ cơ cấu cây trồng, vật nuôi. Chú trọng tăng tỷ trọng giá trị sản xuất chăn nuôi trong Nông nghiệp. Duy trì ổn định đàn trâu bò khoảng 9.000 con (trong đó, tăng đàn bò sữa từ 2.000 con lên 2.500 con); phát triển mạnh chăn nuôi hươu, dê (chủ lực), đàn lợn (khoảng 3500.000 con), gia cầm (272 000 con), đàn ong...; chú trọng chăn nuôi tập trung.

Tiếp tục thực hiện khâu đột phá trong lĩnh vực nông - lâm nghiệp, khai thác tiềm năng thế mạnh đất vườn đồi rừng, trồng dược liệu và một số cây trồng khác¹⁸ gắn với chế biến phù hợp với điều kiện địa phương .

Quy hoạch, mở rộng rừng sản xuất. Hàng năm trồng mới 60 ha rừng tập trung, sản lượng gỗ đến năm 2030 đạt 7.200 m³.

Hỗ trợ, thúc đẩy liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị, gắn sản xuất với thị trường tiêu thụ. Lồng ghép các cơ chế, chính sách của Nhà nước và của người dân, doanh nghiệp để xây dựng và nhân rộng các mô hình kinh tế, đặc biệt là các mô hình sản xuất hữu cơ, tuần hoàn theo chuỗi khép kín; xây dựng các sản phẩm OCOP.

Thực hiện chuyển đổi, tích tụ ruộng đất theo Nghị quyết 06/NQ/TU, gắn với đẩy mạnh ứng dụng khoa học công nghệ vào sản xuất, nâng cao hiệu quả, sản lượng lương thực; mở rộng, phát triển các khu chăn nuôi tập trung theo quy hoạch; triển khai xây dựng mô hình hộ gia đình nuôi bò sữa.

¹⁸ Mở rộng cây trên, tràm gắn liên kết chế biến tinh dầu; diện tích trồng chè 30 ha; trồng mới cây dứa, trồng cây dược liệu, ôi liên kết,...

Ưu tiên nguồn lực đầu tư hạ tầng cho nông nghiệp, nông thôn, tu sửa hệ thống tưới, tiêu, hồ đập, giao thông nội đồng, đường lâm nghiệp góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế nông nghiệp.

Quản lý tốt công tác phòng chống dịch bệnh; nâng cao chất lượng quản lý nhà nước về vật tư nông nghiệp, trong đó tập trung giống cây trồng, vật nuôi, thuốc bảo vệ thực vật, phân bón.

Thực hiện hiệu quả công tác phòng, chống thiên tai; chú trọng nâng cao nhận thức và năng lực phòng tránh thiên tai cho cộng đồng dân cư.

1.2. Quan tâm chỉ đạo phát triển công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp

Làm tốt công tác tuyên truyền về định hướng và các chính sách về phát triển công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp, thương mại, dịch vụ đến các tổ chức và người dân. Phát triển mạnh mẽ các ngành nghề truyền thống và phù hợp với điều kiện thực tiễn của địa phương như nghề mộc, gò hàn, sửa chữa máy móc, linh kiện...Chú trọng phát triển các cơ sở chế biến sản phẩm nông nghiệp (Dầu vùng, dầu lạc, kẹo lạc, bún bánh, giò lụa, mật ong, trà, nhung hươu...).

Quy hoạch bổ sung thêm 50-70 ha đất xây dựng cụm công nghiệp ở khu vực dọc trục đường Hồ Chí Minh; đồng thời huy động nguồn lực, kêu gọi đầu tư hạ tầng, xây dựng các cơ sở sản xuất. Phấn đấu trong nhiệm kỳ thu hút ít nhất 5 dự án đầu tư với số vốn trên 300-500 tỷ đồng, lấp đầy 70% cụm công nghiệp quy hoạch.

Đảm bảo an ninh trật tự; đẩy mạnh tuyên truyền, tạo sự đồng thuận cao trong nhân dân về giải phóng mặt bằng; hỗ trợ doanh nghiệp đào tạo, tuyển dụng lao động, thủ tục đầu tư,... tạo thuận lợi môi trường đầu tư.

1.3. Đẩy mạnh phát triển các ngành nghề dịch vụ, thương mại.

Tiếp tục khuyến khích tạo điều kiện phát triển mạnh các ngành dịch vụ có lợi thế ở địa phương (*vận tải, ẩm thực; ...*). Hỗ trợ các doanh nghiệp, hộ sản xuất tiếp cận được các chính sách của Nhà nước về khuyến khích phát triển kinh tế tư nhân.

Quy hoạch khu trung tâm xã có quy mô đủ lớn để phát triển lâu dài. Ưu tiên các nguồn lực, khuyến khích xã hội hóa đầu tư cơ sở hạ tầng, dịch vụ từng bước đồng bộ, kết nối khu trung tâm với các vùng trong và ngoài xã.

Tạo điều kiện cho hộ kinh doanh, doanh nghiệp tiếp cận và có mặt bằng (đất đai) để đầu tư, kinh doanh, mở rộng các ngành nghề dịch vụ, thương mại;

Kêu gọi xã hội hóa trùng tu, bảo tồn các di tích, xây dựng các điểm có tiềm năng du lịch, kết nối tua tuyến, phát triển du lịch.

Tăng cường công tác quản lý thị trường, hướng dẫn hoạt động thương mại, dịch vụ phát triển đúng hướng, ngăn chặn các hành vi kinh doanh trái phép, gian lận thương mại, không đảm bảo chất lượng, vệ sinh an toàn thực

phẩm.

1.3. Huy động, sử dụng hiệu quả nguồn lực xây dựng xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao .

Hoàn thành quy hoạch xã sau sắp xếp đơn vị hành chính và các quy hoạch có liên quan, đảm bảo tính khả thi, hợp lý. Tranh thủ tối đa các chương trình mục tiêu, nguồn hỗ trợ trong và ngoài ngân sách lồng ghép với các nguồn huy động xã hội hóa từ doanh nghiệp, người dân để thực hiện quy hoạch.

Triển khai đồng bộ các giải pháp tăng thu ngân sách, phát triển và nuôi dưỡng nguồn thu lâu dài, bền vững. Có biện pháp khai thác hiệu quả nguồn lực từ đất. Tăng cường công tác quản lý, đẩy nhanh tiến độ giải ngân và hiệu quả sử dụng các nguồn vốn.

Có lộ trình cụ thể xây dựng xã nông thôn mới nâng cao ngay từ đầu nhiệm kỳ. Chú trọng xây dựng các thôn đạt chuẩn khu dân cư nông thôn mới kiểu mẫu, hệ thống cấp nước sạch qua hệ thống cấp nước tập trung; đảm bảo vệ sinh môi trường,...

Có giải pháp để người dân tiếp cận hiệu quả các nguồn vốn tín dụng từ ngân hàng, quỹ tín dụng, để đầu tư sản xuất, kinh doanh.

Phát huy vai trò chủ thể của người dân trong xây dựng nông thôn mới. Thực hiện công khai, minh bạch, có sự tham gia của người dân trong công tác quy hoạch, xây dựng và quản lý phát triển nông thôn. Tranh thủ nguồn lực trí tuệ, sự đóng góp của nhân dân.

Phát huy tốt vai trò mặt trận, đoàn thể trong việc tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên. Đẩy mạnh các phong trào xây dựng khu dân cư nông thôn mới kiểu mẫu, vườn mẫu, chương trình giảm nghèo bền vững, đảm bảo an sinh xã hội; phát triển sản xuất, các sản phẩm OCOP.

1.4. Tăng cường công tác quản lý nhà nước về tài nguyên – môi trường

Siết chặt quản lý tài nguyên khoáng sản, khai thác sử dụng hợp lý, hạn chế tác động môi trường, cảnh quan. Tập trung giải quyết dứt điểm các vụ việc tranh chấp đất đai. Đẩy mạnh thực hiện tích tụ ruộng đất, chuyển đổi mục đích sử dụng đất theo quy hoạch.

Sớm đề xuất, thực hiện rà soát quy hoạch các loại rừng phù hợp với địa bàn để phát huy hiệu quả quản lý Tài nguyên đất đồi rừng (quy hoạch rừng phòng hộ sang rừng sản xuất ở các khu vực ít tác động môi trường)

Kiểm soát chặt chẽ các nguồn xả thải, nhất là các trang trại chăn nuôi, rác thải sinh hoạt; đề cao trách nhiệm của người dân trong công tác bảo vệ môi trường, hạn chế chăn nuôi lợn nông hộ trong khu dân cư tập trung, ảnh hưởng môi trường. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát trong khai thác và sử dụng đất,...và các hành vi gây ô nhiễm môi trường, nguồn nước,...

1.5. Đẩy mạnh phát triển văn hóa - xã hội, khơi dậy truyền thống quê hương;

Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Nghị quyết 18-NQ/TU, ngày 22/12/2023 của BCH Đảng bộ tỉnh về xây dựng, phát triển văn hóa và con người Hà Tĩnh trong giai đoạn mới. Làm tốt công tác bảo tồn, phát huy các giá trị văn hóa của địa phương gắn với phát triển du lịch. Chú trọng khơi dậy truyền thống hiếu học, các dòng họ khoa bảng,...tinh thần tương thân, tương ái, yêu quê hương đến mọi người dân (đang sinh sống trong và ngoài địa bàn).

Nâng cao chất lượng hoạt động thông tin, tuyên truyền (đi vào chiều sâu, thiết thực, hiệu quả) các phong trào thi đua, truyền thống quê hương, các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao, kỷ niệm các ngày lễ lớn...;

Tiếp tục quan tâm đầu tư xây dựng các thiết chế văn hóa - thể thao phục vụ đời sống nhân dân. Đầu tư, bổ sung các thiết chế văn hóa, khu vui chơi thể thao tại các thôn đạt 100% đáp ứng nhu cầu sinh hoạt và vui chơi của người dân trên địa bàn. Nâng cao chất lượng phong trào toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa, gắn với phong trào xây dựng nông thôn mới. Phát triển thể dục, thể thao gắn với cuộc vận động "Toàn dân rèn luyện thân thể theo gương Bác Hồ vĩ đại".

Tiếp tục thực hiện hiệu quả các nội dung Nghị quyết 29- NQ/TW của Trung ương về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số vào dạy và học. Đẩy mạnh phong trào khuyến học, khuyến tài, xã hội học tập và kế thừa truyền thống hiếu học, học giỏi của quê hương, đưa ngành giáo dục vươn lên top đầu của cụm.

Nâng cao chất lượng đào tạo nghề gắn với giải quyết việc làm cho lao động, tỷ lệ lao động qua đào tạo lên 85%.Thực hiện đồng bộ các cơ chế, chính sách về đào tạo nghề, giải quyết việc làm, giảm nghèo và an sinh xã hội; gắn đào tạo nghề, giải quyết việc làm với xuất khẩu lao động. Chú trọng đào tạo các ngành nghề cho người lao động trong lĩnh vực Nông nghiệp dịch chuyển sang nghề khác, đáp ứng yêu cầu chuyển dịch cơ cấu kinh tế. Thực hiện các giải pháp hỗ trợ, tạo điều kiện thuận lợi để người lao động tham gia bảo hiểm xã hội.

Phối hợp tốt với cơ sở y tế tỉnh kiểm soát tốt dịch bệnh, thực hiện tốt các chương trình tiêm chủng, chăm sóc sức khỏe ban đầu cho nhân dân. Nâng cao tỷ lệ người dân tham gia BHYT, bảo hiểm xã hội tự nguyện; phấn đấu điểm chuẩn quốc gia về y tế đạt 90 điểm.

Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy Đảng, chính quyền, phát huy sức mạnh của cả hệ thống chính trị, tạo sự đồng thuận, ủng hộ của toàn xã hội trong việc thực hiện chính sách đối với người có công và bảo đảm an sinh xã hội. Tiếp tục phát huy truyền thống tương thân tương ái, uống nước nhớ nguồn, đẩy mạnh các phong trào đền ơn đáp nghĩa, chăm sóc, giúp đỡ người có công với cách mạng, hỗ trợ, giúp đỡ các hộ nghèo vươn lên thoát

nghèo. Thực hiện đầy đủ, kịp thời các chính sách, chương trình, đề án, dự án về giảm nghèo, chú trọng xây dựng hiệu quả các mô hình sinh kế cho người nghèo thoát nghèo bền vững; bảo vệ, chăm sóc trẻ em, bình đẳng giới, phòng, chống tệ nạn xã hội.

1.6. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước trên các lĩnh vực, tiếp tục đẩy mạnh cải cách hành chính, chuyển đổi số trong quản lý

Tiếp tục đẩy mạnh cải cách hành chính, chuyển đổi số, nâng cao hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả quản lý Nhà nước trên các lĩnh vực. Vận hành thông suốt chính quyền địa phương 2 cấp, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số giải quyết nhanh thủ tục cho người dân và doanh nghiệp. Nâng cao hiệu quả các thủ tục hành chính, phấn đấu tỷ lệ hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính được số hoá hồ sơ 95%; tỷ lệ hồ sơ thanh toán trực tuyến trong giải quyết thủ tục hành chính 90%; tỷ lệ phát sinh hồ sơ trực tuyến toàn trình 90%; tỷ lệ dân số trưởng thành tiếp cận dịch vụ số trong y tế, giáo dục, bảo hiểm, giao thông 80%; tỷ lệ người dân ở độ tuổi trưởng thành có chữ ký số 10%.

Tiếp tục thực hiện hiệu quả khai thác cơ sở dữ liệu khu dân cư VNeID; tuyên truyền, hướng dẫn người dân ứng dụng dữ liệu VNeID trong giao dịch.

Siết chặt kỷ luật, kỷ cương hành chính trong đội ngũ cán bộ, công chức; tạo môi trường, điều kiện để thúc đẩy đổi mới, sáng tạo. Có giải pháp kiểm soát việc thực thi công vụ công chức hiệu quả, dần loại bỏ các hiện tượng tiêu cực.

Nâng cao chất lượng đội ngũ công chức và thực thi tinh gọn bộ máy.

2. Thực hiện đảm bảo quốc phòng - an ninh

Tiếp tục lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện hiệu quả đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về nhiệm vụ Quốc phòng, An ninh; Xây dựng thế trận Quốc phòng toàn dân gắn với thế trận An ninh nhân dân và thế trận lòng dân vững chắc.

Tăng cường giáo dục, tập huấn, bồi dưỡng kiến thức về Quốc phòng – An ninh cho lãnh đạo chủ chốt các cấp, cơ quan, phòng ngành, đoàn thể trên địa bàn nhằm nâng cao trình độ, năng lực lãnh đạo, kỹ năng xử lý các tình huống đột xuất, bất ngờ có thể xảy ra. Khắc phục tình trạng thiếu trách nhiệm, thờ ơ, quan điểm xem đảm bảo quốc phòng – an ninh chỉ là của lực lượng vũ trang, của Công an, Quân sự trong một bộ phận cán bộ, đảng viên.

Thường xuyên rà soát công dân trong độ tuổi, đảm bảo hoàn thành 100% chỉ tiêu giao quân thực hiện nghĩa vụ Quân sự, Công an. Tăng cường xây dựng lực lượng An ninh trật tự cơ sở và lực lượng dân quân tự vệ; có kế hoạch và triển khai tốt nhiệm vụ huấn luyện hàng năm đối với các lực lượng trên.

Triển khai đồng bộ các biện pháp phòng ngừa xã hội, phòng ngừa nghiệp vụ, đấu tranh, xử lý nghiêm, dứt điểm các loại tội phạm, hành vi vi

phạm pháp luật; không để hình thành các điểm phức tạp về an ninh trật tự, các vụ án nghiêm trọng, vụ việc phức tạp gây ảnh hưởng đến đời sống nhân dân và quá trình phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

Quan tâm đầu tư về trang bị, phương tiện, nguồn ngân sách cho lực lượng vũ trang cấp xã, đảm bảo phục vụ tốt yêu cầu công tác trong tình hình mới.

Tăng cường công tác tuyên truyền pháp luật, thường xuyên đổi mới hình thức, nội dung để cán bộ, đảng viên và người dân tiếp cận nhanh, sâu rộng; xây dựng thể trận An ninh nhân dân gắn với thể trận Quốc phòng toàn dân và thể trận lòng dân vững chắc; phát huy tốt phong trào toàn dân bảo vệ An ninh Tổ Quốc để mỗi đảng viên, mỗi người dân là một chiến sỹ trên mặt trận An ninh – Quốc phòng.

V. Tổ chức thực hiện

Triển khai sâu rộng về nội dung Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2026 - 2030 cho mọi thành phần kinh tế, toàn thể Nhân dân được biết thông qua tuyên truyền, hội họp, để mọi đối tượng nắm được kế hoạch phát triển kinh tế của xã và tham gia xây dựng, phấn đấu đưa xã Sơn Tiến trở thành xã có tốc độ tăng trưởng kinh tế cao, bền vững.

Căn cứ vào tình hình thực hiện, diễn biến thực tế hàng năm xây dựng Kế hoạch hàng năm để điều chỉnh kế hoạch 5 năm cho phù hợp với định hướng phát triển của xã một cách đồng bộ, đồng thời thể hiện được tư tưởng chỉ đạo của Đảng ủy, HĐND xã; phối hợp với Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị xã hội trong việc tuyên truyền đến đông đảo nhân dân, kiểm tra giám sát việc thực hiện có hiệu quả./.

Nơi nhận:

- Sở Tài chính;
- TTr: Đảng ủy, HĐND xã;
- Chủ tịch, các PCT UBND xã;
- UBMT TQ và các đoàn thể xã;
- Trưởng các phòng, đơn vị UBND xã;
- Thôn trưởng các thôn;
- Lưu: VT, KT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Phan Tiến Hùng